

THỨ NGÀY	BUỔI	16DNT1 (33SV)	16DNT2 (24SV)	16DNTCNC (29SV)	16DBVTV (22SV)	16DCN (08SV)
HAI 06/04	SÁNG	SV Thực tập tốt nghiệp tại các cơ sở, sinh viên liên hệ với GVHD thực tập (Có quyết định riêng). Thời gian thực tập của các lớp: - Lớp 16DBVTV: 09/03/2026 - 09/05/2026. - Lớp 16DCN: 09/03/2026 - 04/05/2026. - Lớp 16DNT1, 16DNT2, 16DNTCNC: 09/03/2026 - 17/05/2026.				
	CHIỀU					
BA 07/04	SÁNG					
	CHIỀU					
TU 08/04	SÁNG					
	CHIỀU					
NĂM 09/04	SÁNG					
	CHIỀU					
SÁU 10/04	SÁNG					
	CHIỀU					
BẢY 11/04	SÁNG					
	CHIỀU					
CN 12/04	SÁNG					
	CHIỀU					

**Ghi chú:** Buổi sáng tiết 1 bắt đầu 7<sup>h</sup>00; Buổi chiều tiết 1 bắt đầu 13<sup>h</sup>20

THỨ NGÀY	BUỔI	17DNTTS1 (26SV)	17DNTTS2 (33SV)	17DNTCNC (20SV)	17DBVTV (04SV)	17DBVMTTS (04SV)	17DCNTY (10SV)
HAI 06/04	SÁNG	KTSX giống và nuôi ĐV thân mềm - 4t <b>P8 - C. H Vân</b>					TT. Tay nghề 2. Từ ngày 09/03/2026- 04/05/2026 Tại Công ty cổ phần Thái Việt Corporation (tỉnh Đồng Nai) Giảng viên phụ trách : 1. Cô Trần Hồng Định 2. Thầy Nguyễn Tiến Sĩ 3. Thầy Nguyễn Thanh Thư 4. Cô Mai Thị Ngọc Hương
	CHIỀU						
BA 07/04	SÁNG		KTSX giống và nuôi ĐV thân mềm - 4t <b>P10 - C. H Vân</b>		Côn trùng chuyên khoa - 4t <b>P9 - C. Thắm</b>	Ô nhiễm MT - 3t <b>P8 - T. Nam</b>	
	CHIỀU						
TƯ 08/04	SÁNG			KT SXG và nuôi cá nước ngọt - 4t <b>P10 - C. H Vân</b>	Côn trùng chuyên khoa - 4t <b>P9 - C. Thắm</b>		
	CHIỀU						
NĂM 09/04	SÁNG			KT SXG và nuôi cá nước ngọt - 4t <b>P10 - C. H Vân</b>			
	CHIỀU			Luật thủy sản - 4t <b>PA4 - CS2 - C. Diễm</b>		TT. Quản lý tài nguyên đất ngập nước - 5t <b>PTN Môi trường C. Huyền</b>	
SÁU 10/04	SÁNG						
	CHIỀU					Tiếng anh chuyên ngành KHMT - 4t <b>P9 - T. Khánh</b>	
BẢY 11/04	SÁNG	KT.SXG và nuôi cá biển-5t <b>P10 - T. Hải (ĐHCT)</b>					
	CHIỀU		KT.SXG và nuôi cá biển-5t <b>P10 - T. Hải (ĐHCT)</b>				
CN 12/04	SÁNG	KT.SXG và nuôi cá biển-5t <b>P10 - T. Hải (ĐHCT)</b>					
	CHIỀU		KT.SXG và nuôi cá biển-5t <b>P10 - T. Hải (ĐHCT)</b>				

THỨ NGÀY	BUỔI	18DNTTS (27SV)	18DNTCNC (25SV)	18DBVTV (10SV)	18DKHMT (04SV)	18DCNTY (13SV)
HAI 06/04	SÁNG	Thực vật thủy sinh - 4t <b>P7 - C. Nhâm</b>	TT. GT Cơ sở TS - 5t <b>PTN VS - (T. Vũ)</b>			
	CHIỀU	TT. GT Cơ sở TS - 5t <b>PTN VS - (C. Như)</b>	TT. GT Cơ sở TS - 5t <b>Thu mẫu - (T. Vũ)</b>			TT. Miễn dịch học - 5t <b>PA5 - CS2 - T. Thư</b>
BA 07/04	SÁNG		TT. GT Cơ sở TS - 5t <b>PTN VS - (T. Vũ)</b>			
	CHIỀU		TT. GT Cơ sở TS - 5t <b>Thu mẫu - (T. Vũ)</b>	Côn trùng đại cương - 3t <b>P9 - C. Thắm</b>	TT. PP bố trí thí nghiệm và XLSL - 5t <b>P12 - C. Huyền</b>	
TƯ 08/04	SÁNG		TT. GT Cơ sở TS - 5t <b>PTN VS - (T. Vũ)</b>	XD, thẩm định và quản trị dự án - 4t <b>P8 - T. Tuấn</b>		Sản khoa và gieo tinh nhân tạo - 4t <b>P11 - T. Sĩ</b>
	CHIỀU		TT. GT Cơ sở TS - 5t <b>Thu mẫu - (T. Vũ)</b>		TT. Phân tích hóa lý đất - 5t <b>PTN Môi trường C. Huyền</b>	Dược lý thú y - 4t <b>P11 - T. Sĩ</b>
NĂM 09/04	SÁNG	TT. GT Cơ sở TS - 5t <b>Thu mẫu - (C. Như)</b>			TT. VS vật môi trường - 5t <b>PTNVS - C. Hạnh</b>	Phương pháp NCKH - 4t <b>P7 - C. Kiều</b>
	CHIỀU	TT. GT Cơ sở TS - 5t <b>PTN mẫu vật - (C. Như)</b>			TT. VS vật môi trường - 5t <b>PTNVS - C. Hạnh</b>	TA chuyên ngành - 4t <b>P9 - C. Định</b>
SÁU 10/04	SÁNG	TT. GT Cơ sở TS - 5t <b>Thu mẫu - (C. Như)</b>				
	CHIỀU	TT. GT Cơ sở TS - 5t <b>PTN mẫu vật - (C. Như)</b>	TT. GT Cơ sở TS - 5t <b>PTN VS - (T. Vũ)</b>	Côn trùng đại cương - 3t <b>P8 - C. Thắm</b>		
BẢY 11/04	SÁNG		TT. GT Cơ sở TS - 5t <b>Thu mẫu - (T. Vũ)</b>	Côn trùng đại cương - 3t <b>P8 - C. Thắm</b>	TT. VS vật môi trường - 5t <b>PTNVS - C. Hạnh</b>	
	CHIỀU	TT. HCM - 4t <b>GD7 - CS2 - C. Phúc</b>				
CN 12/04	SÁNG		TT. GT Cơ sở TS - 5t <b>PTN VS - (T. Vũ)</b>			
	CHIỀU		TT. GT Cơ sở TS - 5t <b>PTN VS - (T. Vũ)</b>			

THỨ NGÀY	BUỔI	19DNTTS1 (37SV)	19DNTTS2 (36SV)	19DNTCNC (37SV)	19DKHMT (12SV)	19DBVTV (21SV)	19DCNTY (22SV)
HAI 06/04	SÁNG	Tiếng Anh CB 2 - 4t <b>PA5 - CS2 - C. Út</b>	Ngư nghiệp ĐC - 4t <b>PA4 - CS2 - C. B Vân</b>			Điền kinh & Bơi lội - 4t <b>T. Khái</b>	
	CHIỀU	Điền kinh & Bơi lội - 4t <b>T. Khái</b>	Tiếng Anh CB 2 - 4t <b>PA4 - CS2 - C. Ý</b> Ghép với 19DKHMT		Tiếng Anh CB 2 - 4t <b>PA4 - CS2 - C. Ý</b> Ghép với 19DNTTS2		Di truyền học động vật - 4t <b>P16 - C Hương</b>
BA 07/04	SÁNG	Kinh tế chính trị Mác-Lenin - 3t <b>GD7 - CS2 - C. K Cương</b>		TT. Vật lý ĐC - 5t <b>PTN Vật lý-CS2-T. Khởi</b>		Điền kinh & Bơi lội - 4t <b>T. Khái</b>	
	CHIỀU	Điền kinh & Bơi lội - 4t <b>T. Khái</b>	TT. Hóa học ĐC - 5t <b>PTN Hóa - CS1 - T. Bé</b> Ghép với 19DKHMT	Ngư nghiệp ĐC - 4t <b>PA5 - CS2 - C. B Vân</b>	TT. Hóa học ĐC - 5t <b>PTN Hóa - CS1 - T. Bé</b> Ghép với 19DNTTS2		Kinh tế học ĐC - 4t <b>P8 - T. Tuấn</b>
TU 08/04	SÁNG		Sinh hóa đại cương - 4t <b>PA4 - CS2 - C. Phước</b>	Kinh tế chính trị Mác-Lenin - 3t <b>GD7 - CS2 - C. K Cương</b>			
	CHIỀU	Kinh tế học ĐC - 4t <b>P8 - T. Tuấn</b>	Điền kinh & Bơi lội - 4t <b>T. Khái</b> Ghép với 19DKHMT	Tiếng Anh CB 2 - 4t <b>PA5 - CS2 - T. Trung</b>	Điền kinh & Bơi lội - 4t <b>T. Khái</b> Ghép với 19DNTTS2	TT. Hóa học đại cương - 5t <b>PTN Hóa - CS1 - T. Bé</b>	
NĂM 09/04	SÁNG	Hóa học đại cương - 4t <b>PA5 - CS2 - C. Thảo</b>	Ngư nghiệp ĐC - 4t <b>PA4 - CS2 - C. B Vân</b>	Điền kinh & Bơi lội - 4t <b>T. Khái</b>	Sinh thái học môi trường - 4t <b>P9 - T. Nam</b>		Di truyền học động vật - 4t <b>P16 - C Hương</b>
	CHIỀU		Điền kinh & Bơi lội - 4t <b>T. Khái</b> Ghép với 19DKHMT		Điền kinh & Bơi lội - 4t <b>T. Khái</b> Ghép với 19DNTTS2	Tiếng Anh CB 2 - 4t <b>P12 - C. Hạnh</b>	
SÁU 10/04	SÁNG	Sinh hóa đại cương - 4t <b>PA4 - CS2 - C. Phước</b>	TT. Hóa học ĐC - 5t <b>PTN Hóa - CS1 - T. Bé</b> Ghép với 19DKHMT		TT. Hóa học ĐC - 5t <b>PTN Hóa - CS1 - T. Bé</b> Ghép với 19DNTTS2	Xác suất TK - 4t <b>PA5-CS2 - T. Linh</b>	
	CHIỀU	Ngư nghiệp ĐC - 4t <b>PA5 - CS2 - C. B Vân</b>	Kinh tế học ĐC - 4t <b>P7 - T. Tuấn</b> Ghép với 19DKHMT	Điền kinh & Bơi lội - 4t <b>T. Khái</b>	Kinh tế học ĐC - 4t <b>P7 - T. Tuấn</b> Ghép với 19DNTTS2	Sinh học phân tử - 4t <b>P10 - C. Xiếu</b>	Cơ thể học ĐV-4t <b>PA4 - CS2</b> <b>T. Thư</b>
BẢY 11/04	SÁNG					TT. Hóa học đại cương - 5t <b>PTN Hóa - CS1 - T. Bé</b>	
	CHIỀU					TT. Hóa học đại cương - 5t <b>PTN Hóa - CS1 - T. Bé</b>	
CN 12/03	SÁNG					TT. Hóa học đại cương - 5t <b>PTN Hóa - CS1 - T. Bé</b>	
	CHIỀU					TT. Hóa học đại cương - 5t <b>PTN Hóa - CS1 - T. Bé</b>	

## THÔNG TIN LIÊN HỆ GIẢNG VIÊN

TT	Họ và tên	Số điện thoại	Mail
<b>I. Khoa Nông nghiệp và Thủy sản</b>			
1	Nguyễn Thị Kim Xuân	0909.094.195	ntkxuan@blu.edu.vn
2	Nguyễn Văn Tuấn	0915.886.877	nvtuan@blu.edu.vn
<b>1. Bộ môn Nuôi trồng thủy sản</b>			
3	Lê Hoàng Vũ	0907.005.004	lhvu@blu.edu.vn
4	Trần Thị Bích Như	0913.141.344	ttbnhu@blu.edu.vn
5	Dương Hải Toàn	0988.233.588	dhtoan@blu.edu.vn
6	Lâm Tâm Nguyên	0913.762.720	ltnguyen@blu.edu.vn
7	Trần Thị Linh Nhâm	0973.911.777	ttlham@blu.edu.vn
8	Nguyễn Thị Hồng Vân	0989.596.697	nthvan@blu.edu.vn
9	Lê Mỹ Phương	0948.734.070	lmphuong@blu.edu.vn
10	Nguyễn Thị Bích Vân	0917.845.748	ntbvan@blu.edu.vn
11	Tiêu Ngọc Xiểu	0919.557.710	tnxieu@blu.edu.vn
12	Lê Thị Ngọc Ngà	0943.083.525	ltnga@blu.edu.vn
13	Trần Thị Bé	0975.255.244	ttbe@blu.edu.vn
<b>2. Bộ môn Khoa học cây trồng và Phát triển nông thôn</b>			
14	Dương Thị Bích Huyền	0794.934.344	dtbhuyen@blu.edu.vn
15	Phạm Thị Thắm	0988.978.357	pttham@blu.edu.vn
16	Mai Như Phương	0982.402.876	mnphuong@blu.edu.vn
17	Trần Ngọc Hạnh	0904.760.956	tnhanh@blu.edu.vn
18	Lâm Quốc Huy	0916.568.680	lqhuy@blu.edu.vn
19	Phạm Giang Nam	0918.450.076	pgnam@blu.edu.vn
20	Nguyễn Thị Thúy Hằng	0817.300.048	ntthang@blu.edu.vn
21	Nguyễn Văn Bo	0842.101.183	nvbo@blu.edu.vn

<b>3. Bộ môn Chăn nuôi Thú y</b>			
22	Trần Hồng Định	0985.155.894	thdinh@blu.edu.vn
23	Nguyễn Tiến Sĩ	0907.900.435	ntsi@blu.edu.vn
24	Nguyễn Thanh Thu	0919.464.580	ntthu@blu.edu.vn
25	Mai Thị Ngọc Hương	0944.853.161	mtnhuong@blu.edu.vn
<b>II. Mời giảng</b>			
<b>1. Ban Giám hiệu</b>			
26	Tiền Hải Lý	0908 281 287	thly@blu.edu.vn
<b>2. Các phòng ban</b>			
27	Nguyễn Thị Kiều	0939.752.474	ntkieu@blu.edu.vn
28	Ngô Đức Khánh	0848.337.994	ndkhanh@blu.edu.vn
29	Trần Văn Quang	0836.847.972	tvquang@blu.edu.vn
<b>3. Khoa Sư phạm</b>			
30	Trần Văn Bé	0939.166.111	tvbe@blu.edu.vn
31	Diệp Thị Hồng Phước	0913.989.693	dthphuoc@blu.edu.vn
32	Ngũ Hữu Khái	0907.404383	nhkhai@blu.edu.vn
33	Nguyễn Thị Chúc	0944.711.754	ntchuc@blu.edu.vn
34	Trịnh Khánh Linh	0366.750.780	tklinh@blu.edu.vn
35	Huỳnh Lâm Thị Ngọc Thảo	0943.160.115	hltnthao@blu.edu.vn
36	Nguyễn Văn Khởi	0396.640.226	nvkhai@blu.edu.vn
<b>4. Khoa Khoa học xã hội</b>			
37	Diệp Kiều Trang	0913.458.993	dktrang@blu.edu.vn
38	Trương Thị Kiều	0944.878.527	ttkieu@blu.edu.vn
39	Trần Tam Phương	0913.806.429	ttphuong@blu
40	Nguyễn Thị Sang	0919.747.633	ntsang@blu.edu.vn
41	Tạ Thị Kim Oanh	0916.337.654	ttkoanh@blu.edu.vn
42	Trương Thị Như Ý	0972.996.939	ttny@blu.edu.vn
43	Dương Thế Bảo	0776.514.675	dtbao@blu.edu.vn

44	Nguyễn Hiếu Trung	0919.753.783	nhtrung@blu.edu.vn
45	Huỳnh Thị Út	0949.436.959	htut@blu.edu.vn
46	Nguyễn Tuyết Hạnh	0986.164.098	
<b>5. Khoa Kỹ thuật và Công nghệ</b>			
47	Hoàng Ngọc Hiền	0943.008.175	hnhien@blu.edu.vn
<b>6. Khoa Kinh tế và Luật</b>			
48	Lê Thị Thêm	0947.746.002	ltthem@blu.edu.vn
49	La Thùy Diễm	0967.077.778	ltdiem@blu.edu.vn